

## TIN TỨC DANH-TỪ

Trong công-việc soạn-thảo danh-từ, ỦY-BAN QUỐC-GIA SOẠN-THẢO DANH-TỪ CHUYÊN-MÔN nhiều khi phải chọn-lựa giữa nhiều danh-từ gần nghĩa. Lý-do quyết-định trong sự chọn-lựa của Ủy-Ban có thể không hiển-nhiên, nhưng bao giờ cũng đã được cân-nhắc kỹ-lưỡng và căn-cứ trên mục-đích tìm những danh-từ sát nghĩa và tương-ứng với mỗi danh-từ ngoại quốc.

Ti-dụ :	Décomposition	sự phân-tích, phân-hóa
	Désagréation	sự tan-rã
	Dégradation	sự giáng-cấp
	Désintégration	sự hủy-biến
	Destruction	sự phá-hủy
	Fission	sự phân-hạch

Mục «Tin-Tức Danh-Từ» này được thiết-lập để giới-thiệu cùng độc-giả một số danh-từ đáng chú-ý đã được Ủy-Ban chọn-lựa cũng như lý-do của sự chọn-lựa.

Ước mong rằng việc làm này sẽ đưa tới sự góp ý-kiến của quý vị học-giả để cải-thiện danh-từ khi cần cải-thiện và danh-từ đã được chọn-lựa chính-xác để danh-từ được phổ biến và thống nhất.

### Bài 3 DANH-TỪ VẬT-LÝ

Kinh-nghiệm cho biết rằng dịch một danh-từ ngoại-quốc sang tiếng Việt thật ra hường thường không khó lắm ; và chẳng nếu không tìm thấy một danh-từ tiếng Việt tương-đương thì vẫn có phương-pháp sau chót là phiên âm.

Cái khó là cứ mỗi danh-từ ngoại-quốc A lại đối chiếu với một danh-từ Việt A' và đảo lại khi dịch danh-từ A' người ta nghĩ ngay tới



danh-từ A. Vấn-đề trở nên rất tế-nhị khi cần phải dịch những danh-từ ngoại-quốc A, B, C,... gần nghĩa nhau.

Dưới đây xin kể vài thí-dụ :

1. Về Quang-học Nguyên-lượng, người ta thường nói đến các hiện tượng : activation, excitation, sensibilisation, stimulation.

Tất cả đều là hậu quả của một sự nhận được năng-lượng dưới hình-thức này hay hình-thức khác, nhưng các hậu-quả không giống nhau.

Vì vậy, đề phân-biệt, Ủy-Ban Trung-Ương đã đề-nghị dịch :

<i>Activation</i>	sự tăng-hoạt
<i>Excitation</i>	sự kích-thích
<i>Sensibilisation</i>	sự nhạy-hóa
<i>Stimulation</i>	sự kích-thích

2. Thí-dụ thứ hai liên-quan đến một số hình-dạng giống nhau : *anneau, bague, couronne, tore*. Đề phân-biệt Ủy-Ban Trung-Ương đề-nghị dịch :

<i>Anneau</i>	vòng
<i>Bague</i>	nhẫn
<i>Couronne</i>	vành
<i>Tore</i>	xuyên

3. Dưới đây là một số động-từ liên-quan tới những tác động thường thấy trong Quang-học, Âm-học, Cơ-học v.v... : *Accommoder, accorder, adapter, ajuster, mettre au point, régler*.

<i>Accommoder</i> (Quang-học)	điều-tiết
<i>Accorder</i> (Âm-học, Điện-tử học)	hòa-hợp
<i>Adapter</i> (Cơ-học)	điều-hợp
<i>Ajuster</i> (Cơ-học)	hiệu-chỉnh
<i>Mettre au point</i> (Quang-học)	điều-chỉnh, nhắm đúng
<i>Régler</i> (chung cho Vật-lý)	điều-chuẩn



4. Có những danh-từ rất thông-thường như *abaisser*, *adoucir*, *affaiblir*, *amortir*, *atténuer*, *décroître*, *diminuer*, nhưng dịch cũng rất khó, một khi xếp các danh-từ ấy cạnh nhau để xếp bảng đối chiếu.

Ủy ban đề nghị dịch :

<i>Abaïsser</i>	hạ
<i>Adoucir</i>	làm dịu
<i>Affaiblir</i>	làm yếu
<i>Amortir</i>	làm tắt dần, chiết-giảm
<i>Atténuer, décroître</i>	giảm

Riêng *diminuer* cũng là giảm nhưng là một tiếng thông thường, không có tính-cách khoa-học.

Trong phiên họp ngày 12-10-69, Ủy-Ban Trung-Uơng đã đồng ý nguyên-tắc : « Trong từ-ngữ ngoại-quốc có nhiều danh-từ đồng nghĩa. Nếu các danh-từ ấy hoàn-toàn đồng-nghĩa, chỉ cần tìm một danh-từ Việt-Nam sát nghĩa nhất để dùng. Tuy nhiên, nếu các danh-từ đồng-nghĩa ấy hiện dùng hay có giá-trị su-phạm, lịch-sử, từ ngữ hoặc khoa-học, sẽ cố gắng dịch các danh-từ ấy ».

Sau đây là vài danh-từ vật-lý đáng chú ý.

# TRANSFORMATEUR ABAISSEUR DE TENSION

Danh-từ này thường được dịch là *máy biến-thế hạ-thế*. Ủy-Ban nhận thấy danh-từ hơi dài nên dịch gọn lại là *máy hạ-thế*.

Ủy-ban không dịch là *máy giảm-thế* vì tiếng giảm được dùng để dịch tiếng *diminuer*.

ABERRATION. Được đề-nghị dịch là *sai, thu-sai*. Đề cho mỗi danh-từ chỉ có một nghĩa, Ủy-Ban chọn danh-từ *thu-sai* và bỏ nghĩa *sai*, và lại tiếng *sai* được dùng để dịch tiếng *erreur*.

*Aberration de la lumière* sẽ được dịch là *quang thu-sai illusion* optique dịch là *quang-ảo*, và *mirage* là *ảo-ảnh*.



ACTION được dịch là *tác-động*.

*Action à retardement*

*Tác-động tới-chậm*

AMALGAME thường được dịch là *hỗn-hống* để chỉ các chất sinh ra do sự kết hợp của *thủy-ngân* với các *kim-loại* khác. Ủy-Ban nhận thấy danh-từ *hỗn-hống* không được đúng nghĩa và tiếng *hỗn* không hàm nghĩa *kết-hợp*.

Ủy-Ban dịch :

*Amalgame*

*Hống-hợp*

AMPÈREMÈTRE ASTATIQUE, Thường được dịch là *ampere kế vô-định-hướng*. Ủy-Ban nhận xét *astatique* không phải là *vô-định-hướng*. Theo *Larousse encyclopédique*, *astatique* (do tiếng Grec *actatos* : instable) dùng để chỉ một vật ở trạng-thái cân-bằng phiếm-định (Qui présente un état d'équilibre indifférent : Système astatique) Ủy-Ban dịch :

*Astatique*

*Phi-tĩnh*

*Ampèremètre astatique Ampère-kế phi-tĩnh.*

Danh từ *vô-định-hướng* được coi như tương-đương với từ-ngữ *non-orienté*.

AMPÈREMÈTRE ÉLECTRODYNAMIQUE được dịch là *ampere-kế điện động-lực*. Ủy ban dùng danh từ *động lực* để dịch tiếng *dynamique*, các danh-từ *cinétique* được dịch *động-học* và *cinématique* là *chuyên-động-học*.

BAROMÈTRE ANÉROIDE thường được dịch là *phong-vũ-biểu bằng-thép*.

Về danh từ *baromètre* Ủy ban dịch là *phong-vũ-kế* thay vì dịch là *phong-vũ-biểu*, từ nay tất cả các danh từ ngoại quốc tiếng *mètre* hay *meter* (Anh) sẽ được dịch là *kế*. Tiếng *biểu* sẽ được dành để dịch tiếng *scope*, như vậy *phong-vũ-biểu* là sẽ là *baroscope* chứ không phải *baromètre*.



ANÉROIDE được dịch là *không-chất-lỏng* (*anéroide* do tiếng *néros* là *chất lỏng*).

RÉFRACTION. Danh từ này từ lâu đã được dịch là *sự* ; *tính khúc xạ*, trong khi đó *indice de réfraction* lại được dịch là *chiết-suất*.

Với mục-đích thống-nhất danh-từ Ủy-ban dịch *réfraction* là *sự* ; *tính chiết-xạ*. Sở dĩ Ủy-ban chọn tiếng *chiết* vì tiếng *chiết* có nghĩa là *bẻ gãy* diễn-tả đúng sự đổi hướng đột-ngột của ánh-sáng khi đi từ một môi-trường sang một môi-trường có chiết-suất khác hơn ; trong khi đó tiếng *khúc* chỉ có nghĩa là *uốn cong*, *không* *ngay thẳng*.

RÉFLEXION. Thường được dịch là *phản-chiếu*. Ủy-Ban dịch là *phản-xạ*.

Tiếng *chiếu* có nghĩa là *ánh-sáng mặt-trời* ; *soi-sáng* (Hán-Việt từ điển Đào-Duy-Anh) như vậy chỉ thích hợp khi dùng cho ánh sáng, trong khi đó tiếng *xạ* có nghĩa là *bắn-ra*, có thể dùng được cho tất cả các trường hợp về âm-thanh, sóng điện-từ và ánh-sáng, vả lại tiếng *xạ* cũng đã được dùng để dịch danh-từ *radiation*.

RADIATION. Đã được dịch là *bức-xạ* và rất thông-dụng. Ủy-Ban nhận thấy nên đọc đúng lại là *phúc-xạ*.

CRISTALLIN. Thường được dịch là *thủy-tinh-thể*, chỉ một bộ phận hình thấu-kính trong suốt, nằm sau con ngươi có nhiệm-vụ làm cho ánh-sáng hội-tụ ở võng-mô của mắt. Ủy-Ban dịch lại là *thấu-kính-thể*, danh-từ này vừa sát nghĩa vừa gợi hình.

#### ATHERMANE và ATHERMIQUE

*Athermane* đề chỉ một chất không để cho nhiệt và tia hồng-ngoại đi qua. Ủy-Ban dịch

*Athermane*

*Bất-thấu-nhiệt*

*Athermique*. Chỉ một chất không thấu-nhiệt cũng không phát-nhiệt ; Ủy-Ban dịch :



*Athermique**Bất-nhiệt*AZIMUTH trước được dịch là *phương-vị*

Tuy nhiên danh-từ này không được đúng lắm, cần được đính chính.

Trong Thiên-văn và Trắc-cầu, vị-trí của một điểm trên thiên-cầu hay địa-cầu được xác-định bằng hai trị-số, đó là kinh-độ (longitude) và vĩ-độ (latitude) và phương-hướng của một đường thẳng được xác định bằng một trị-số gọi là *azimuth* đó là góc hợp bởi kinh-tuyến và phương của đường thẳng đó. Ta thấy là các trị-số trên đều lấy đơn vị là cung hay góc (độ, grade, radian) ; các danh-từ *longitude* và *latitude* đã được dịch là *kinh-độ* và *vĩ-độ* vậy danh-từ *azimuth* phải được dịch là *phương-độ*.

Ủy-ban dịch :

*Azimuth**Phương-độ**Azimuth géographique**Phương-độ địa-dư**Azimuth magnétique**Phương-độ từ**Azimutal**(thuộc-về) Phương-độ**Angle azimutal**Góc phương-độ**Cercle azimutal**Vòng phương-độ*